

Ngày 31/12/2025	5,020 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.9%	-26.2%	111.8%

2025	
ROE	10.2%
	+/- YoY ▲ 15.5%

Q4/25	
DT thuần	354
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 179 ▲ 102%
	YoY ▼ 28.0 ▼ 7.3%

2025	
DT thuần	851
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 142 ▼ 14.3%

Q4/25	
LN gộp	-26.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 33.1 ▼ 495%
	YoY ▼ 19.7 ▼ 293%

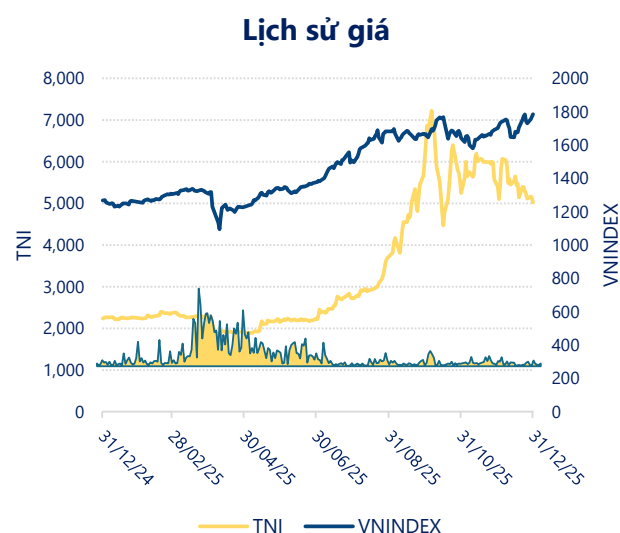
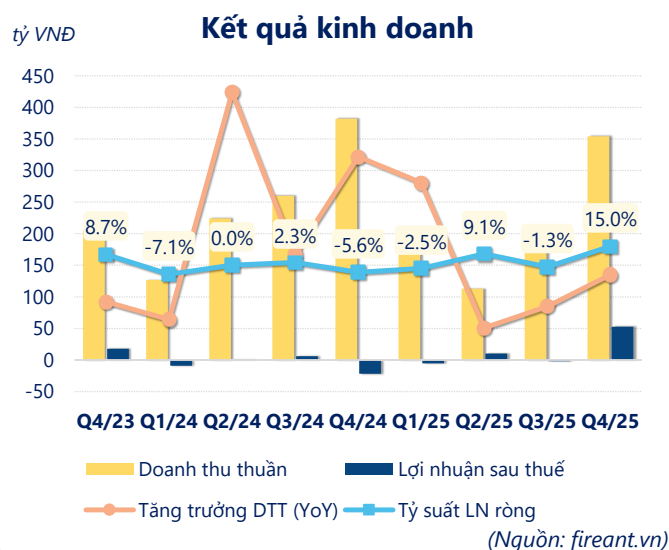
2025	
LN gộp	-6.25
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 33.1 ▼ 123%

Q4/25	
LN thuần	23.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 26.6 ▲ 878%
	YoY ▲ 44.9 ▲ 211%

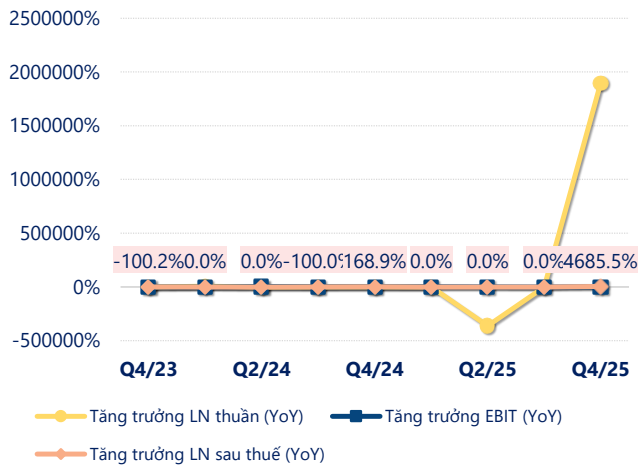
2025	
LN thuần	25.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 50.6 ▲ 205%

Q4/25	
LN sau thuế	52.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 54.8 ▲ 2479%
	YoY ▲ 74.2 ▲ 343%

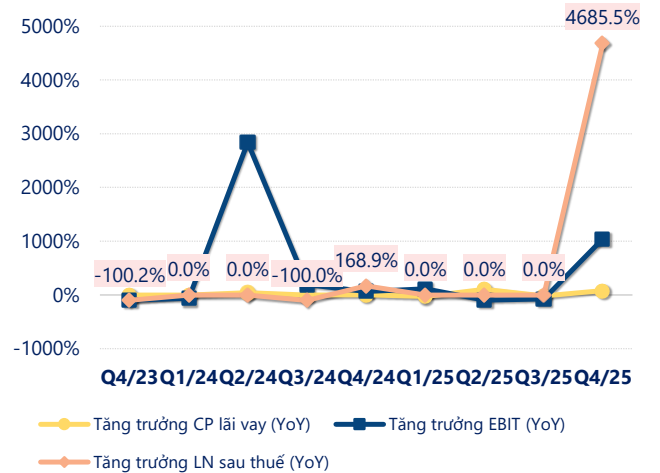
2025	
LN sau thuế	55.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 83.2 ▲ 299%



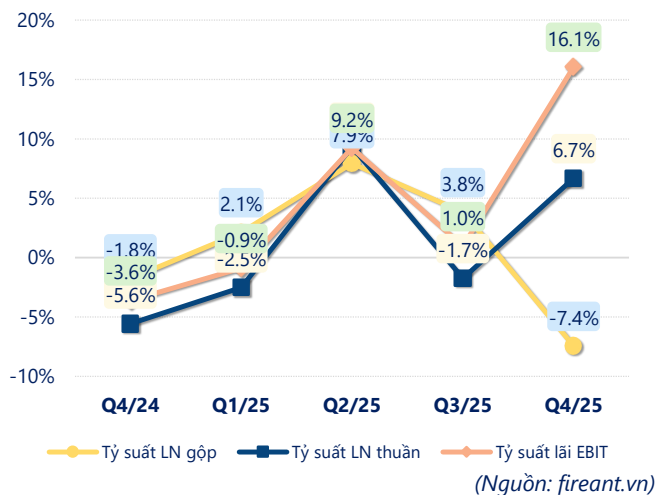
Tăng trưởng lợi nhuận



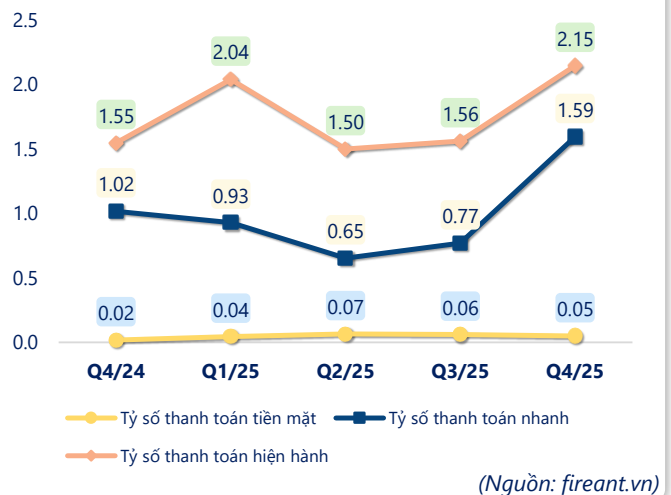
Tăng trưởng chi phí



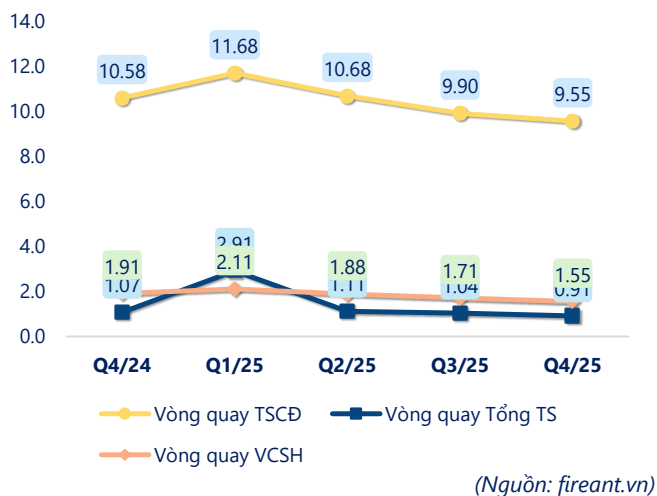
Tỷ suất lợi nhuận



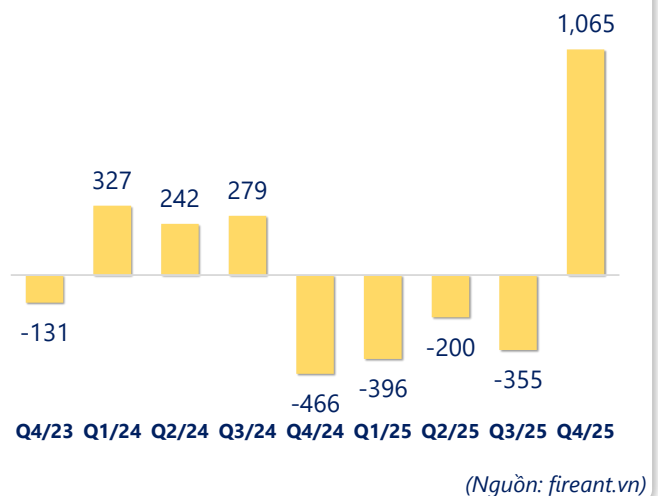
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	354	382	-7.3%	851	993	-14.3%
Giá vốn hàng bán	381	392	-2.9%	857	966	-11.2%
Lợi nhuận gộp	-26.4	-6.71	-293%	-6.25	26.8	-123%
Doanh thu HĐTC	59.7	0.10	59608%	60.5	0.47	12710%
Chi phí TC	3.76	7.66	-50.9%	11.0	28.2	-61.1%
Chi phí lãi vay	3.78	7.61	-50.4%	11.0	28.0	-60.8%
LN trong công ty LKLD	-0.27	-1.58	82.7%	-3.90	-6.21	37.2%
Chi phí bán hàng	1.37	1.78	-23.3%	3.65	6.25	-41.6%
Chi phí QLDN	4.30	3.64	18.2%	9.83	11.3	-12.9%
LN thuần từ HĐKD	23.6	-21.3	211%	25.9	-24.7	205%
Lợi nhuận khác	29.4	-0.15	19727%	29.2	-2.85	1123%
LN trước thuế	53.1	-21.4	348%	56.1	-27.5	304%
Lợi nhuận sau thuế	52.6	-21.6	343%	55.4	-27.8	299%
LNST của CĐ cty mẹ	53.2	-21.3	350%	55.9	-27.7	302%

(Nguồn: fireant.vn)

